

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Minh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Võ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện VKSND thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐXXST-HS ngày 04/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Xuân C**, sinh ngày: 02/01/2000; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học N, Đại học H; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Xuân H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2020 đến nay tại xã T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị.

**2. Lê Văn D**, sinh ngày: 28/3/2001; giới tính: Nam; nơi sinh: Xã T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Quảng Đ, xã Triệu Đ, huyện T, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học N, Đại học H; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2020 đến nay tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Nhật N, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng BIDV; địa chỉ: Tổ 1, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Phan Thị D, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Giảng viên; trú tại: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3/2020, Hoàng Xuân C truy cập vào các trang mạng xã hội tìm hiểu về việc tạo các trang Web ảo nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội facebook. Sau đó C đã mua tài khoản trang mạng Weebly.com với giá 200.000 đồng của một người không quen biết trên mạng xã hội facebook rồi tiến hành lập các facebook giả để kết bạn đến người dùng facebook. Sau khi người dùng facebook đồng ý kết bạn thì C gửi đường link liên kết giả do C tự lập ra như “Giọng ả giọng ai”, “biệt tài tỷ hon”, “giọng hát việt nhí” rồi lừa người dùng facebook bình chọn. Sau khi truy cập vào liên kết giả mạo đó thì người dùng facebook phải điền lại tên đăng nhập và mật khẩu facebook thì mật khẩu facebook sẽ được lưu về tài khoản ảo do C đã lập sẵn có tên Weebly: dayvang304@inbox.lt. Sau đó C đổi mật khẩu facebook của người dùng rồi chiếm quyền sử dụng facebook đó của họ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến đầu tháng 5/2020, Hoàng Xuân C rủ Lê Văn D cùng tham gia thì D đồng ý cùng với C cùng thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hoàng Xuân C đưa các trang Web như Weebly, facebook giả cho Lê Văn D để D sử dụng kết bạn rồi đánh cắp mật khẩu facebook của người dùng chấp nhận kết bạn và đăng nhập các đường link giả để bình chọn theo hướng dẫn của mình. Sau khi thu thập được các thông tin và chiếm được quyền sử dụng facebook của người khác thì D giao lại cho C để C thực hiện hành vi lừa đảo bằng cách đóng giả người dùng vay tiền của bạn bè họ trên facebook. Đến ngày 05/7/2020, Lê Văn D đã sử dụng facebook giả gửi lời mời kết bạn với facebook “Phan Dung” của chị Phan Thị D (sinh ngày 20/10/1985, trú tại tổ dân phố 2, phường N, thành phố H) thì được chị D chấp nhận. Sau khi chị D chấp nhận kết bạn thì D nhắn tin và gửi đường dẫn liên kết giả mạo bình chọn “Giọng ả giọng ai” đến facebook “Phan Dung” để lừa chị D vào bình chọn. Sau khi chị D đăng nhập facebook “Phan Dung” vào đường link do D gửi đến để bình chọn thì phải điền lại thông tin đăng nhập, mật khẩu và mã số “01” mà D cung cấp thì mật khẩu của facebook “Phan Dung” của chị D được lưu về tài khoản Weebly và bị D thay đổi thành “14121995a” rồi chiếm đoạt quyền sử dụng. Sau đó D chuyển toàn bộ thông tin Facebook “Phan Dung” cùng mật khẩu mới cho Hoàng Xuân C để C lừa đảo.

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05/7/2020, Hoàng Xuân C đã sử dụng Facebook “Phan Dung” của chị Phan Thị D rồi đóng giả chị D và gửi tin nhắn đến Facebook “Nhật Nghĩa” của chị Trần Thị Nhật N (sinh ngày: 04/6/1986, trú tại tổ dân phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) lừa vay số tiền 3.000.000 đồng để thanh toán tiền mua hàng. Vì giữa chị Trần Thị Nhật N và chị Phan Thị D là bạn với nhau nên khi thấy tin nhắn được gửi từ Facebook “Phan Dung” thì chị N tin là chị D cần vay tiền để thanh toán tiền hàng thật nên đã đồng ý. Sau khi chị N đồng ý, Hoàng Xuân

C hướng dẫn chị N chuyển tiền theo hướng dẫn của C thì chị N đã sử dụng dịch vụ chuyển tiền trên hệ thống internet banking của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của mình theo hướng dẫn của C đến tài khoản số 106871342085 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) mang tên NGUYEN TRONG T. Đây là tài khoản do Hoàng Xuân C xin lại từ “tổng đại lý 88.vin” được liên kết với tài khoản “gam dinhdieuchi” là tài khoản của trò chơi đánh bài Gamvip, tổng đại lý 88vin. Sau khi chị N chuyển tiền thành công thì số tiền 3.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản đánh bài gamvip thông qua nhân vật gam “dinhdieuchi” với tên tài khoản đăng nhập là “nhoviet42a”. Đến ngày 06/7/2020, Hoàng Xuân C đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng lừa chiếm đoạt được của chị N đến tài khoản số 3910205110783 của Hoàng Xuân C mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T, Quảng Trị mà C đã đăng ký liên kết từ trước đó. Số tiền 3.000.000 chuyển từ “đại lý 88.vin” đến tài khoản của Cao bị trừ 20% phí dịch vụ, còn lại 2.400.000 đồng được C và D chia nhau mỗi người 1.200.000 đồng và đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, Hoàng Xuân C và Lê Văn D đã tự nguyện nộp lại mỗi người 1.500.000 đồng bồi thường cho chị Trần Thị Nhật N.

*Về vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Hoàng Xuân C gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C; 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C; 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số 9704180126398791 mang tên Hoàng Xuân C; 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ sim 0898176235 và 01 điện thoại Iphone Xr màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 03943031629. Thu giữ tại Lê Văn D gồm: 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704050857902477 mang tên Lê Văn D; 01 thẻ sinh viên liên kết ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704365816456188016 mang tên Lê Văn D; 01 điện thoại OPPO A71, màu đen có số imei: 868837036887012, trong có số sim 0378226175 đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để xử lý theo quy định.

*Về dân sự:* Chị Trần Thị Nhật N sau khi nhận 3.000.000 đồng do C và D bồi thường không có yêu cầu gì thêm; chị Phan Thị D không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS-TPHT ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Hoàng Xuân C và Lê Văn D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Xuân C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách từ 12 đến 18 tháng; xử phạt Lê Văn D từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày nhận thức được sai phạm và xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về chứng cứ xác định tội danh:**

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thời gian các bị cáo chiếm đoạt tài sản, đặc điểm vật chứng vụ án được thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào ngày 05/7/2020, Hoàng Xuân C và Lê Văn D đã có hành vi chiếm đoạt quyền sử dụng facebook “Phan Dung” của chị Phan Thị D, sau đó đóng giả chị D lừa đảo chị Trần Thị Nhật N ở phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng chia nhau sử dụng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi các bị cáo Hoàng Xuân C và Lê Văn D thực hiện đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

#### **[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:**

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

#### **[5] Về hình phạt:**

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Trong vụ án này

Hoàng Xuân C là người khởi xướng, là người đồng thực hành nên giữ vai trò chính trong vụ án; Lê Văn D giữ vai trò đồng phạm. Sau khi xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và các bị cáo đang là sinh viên nên cũng cần xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

**[6] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo nghề nghiệp sinh viên, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Chị Phan Thị D là chủ tài khoản facebook “Phan Dung” mà các bị cáo đã chiếm đoạt quyền sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không biết việc các bị cáo đã sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

**[8] Về trách nhiệm dân sự:** Chị Trần Thị Nhật N đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ; chị Phan Thị D không yêu cầu gì. Tòa miễn xét.

**[9] Về vật chứng:** Cần tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone Xr màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 03943031629 của Hoàng Xuân C là các công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Hoàng Xuân C 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C; 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số 9704180126398791 mang tên Hoàng Xuân C; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Xuân C; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Xuân C; 01 thẻ sim 0898176235.

Trả lại cho Lê Văn D 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn D; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D; 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704050857902477 mang tên Lê Văn D; 01 thẻ sinh viên liên kết ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704365816456188016 mang tên Lê Văn D; 01 điện thoại OPPO A71, màu đen có số imei: 868837036887012, trong có số sim 0378226175 đã qua sử dụng

**[10] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Xuân C, Lê Văn D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt: Hoàng Xuân C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

- **Xử phạt: Lê Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo **Hoàng Xuân C, Lê Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

#### **\* Về Xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone Xr màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 03943031629 của Hoàng Xuân C.

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Hoàng Xuân C 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704366815135750 mang tên Hoàng Xuân C; 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số 9704180126398791 mang tên Hoàng Xuân C; 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ sim 0898176235.

Trả lại cho Lê Văn D 01 Giấy phép lái xe; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam số 9704050857902477 mang tên Lê Văn D; 01 thẻ sinh viên liên kết ATM Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số 9704365816456188016 mang tên Lê Văn D; 01 điện thoại OPPO A71, màu đen có số imei: 868837036887012, trong có số sim 0378226175 đã qua sử dụng

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/10/2020 giữa cán bộ Cơ quan điều tra Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, buộc Hoàng Xuân C, Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Minh Thư**